

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thu Trà.

2. Bà Phạm Thị Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:** ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngô Xuân T, sinh năm 1986.

Trú tại: khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Huỳnh Thị C, sinh năm 1988.

Trú tại: khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2022 và bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn Ngô Xuân T trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 8 năm. Năm 2017, vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không thể hàn gắn. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 12/8/2009 và C2, sinh ngày 02/02/2011. Sau khi ly hôn, anh đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung; chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

*Tại bản tự khai ngày 05/7/2022, chị Huỳnh Thị C có lời khai như sau:*

Chị và anh Ngô Xuân T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm không hợp nhau, anh chị thường xuyên cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Anh chị ly thân với nhau từ năm 2017. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 12/8/2009 và C2, sinh ngày 02/02/2011. Chị đồng ý với đề nghị nuôi con chung của anh T.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

*Tại biên bản xác minh tại địa phương ngày 24/6/2022 bà Nguyễn Thị T (trưởng khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh) cho biết:*

Anh Ngô Xuân T và chị Huỳnh Thị C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 12/8/2009 và C2, sinh ngày 02/02/2011. Hiện nay, anh T và chị C không làm ăn tại địa phương; cháu C1 và cháu C2 cùng sống với ông bà nội khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Về tài sản chung và các khoản nợ chung của anh T, chị C bà không nắm rõ.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngô Xuân Tuấn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* anh Ngô Xuân T có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với chị Huỳnh Thị C. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, anh Ngô Xuân T và chị Huỳnh Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm:* Anh Ngô Xuân T và chị Huỳnh Thị C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã D, tỉnh Quảng Ninh năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu 2, phường T, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2017. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của anh Ngô Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Huỳnh Thị C có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung:* Quá trình chung sống anh chị có 02 con là C1, sinh ngày 12/8/2009 và C2, sinh ngày 02/02/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Xuân T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh Ngô Xuân T phù hợp với nguyện vọng của chị Huỳnh Thị C và nguyện vọng của các con chung của anh chị nên cần chấp nhận.

[5]*Về tài sản chung và các khoản nợ:* anh chị không có khoản nợ chung. Tài sản chung của vợ chồng anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**[6]***Về án phí:* anh Ngô Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của anh Ngô Xuân Tuấn về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: anh Ngô Xuân T được ly hôn với chị Huỳnh Thị C.

2. Về con chung: Anh Ngô Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung C1, sinh ngày 12/8/2009 và C2, sinh ngày 02/02/2011 kể từ tháng 8 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Huỳnh Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Huỳnh Thị C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; không ai được cản trở chị Huỳnh Thị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: anh Ngô Xuân T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*anh Ngô Xuân T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009529, ngày 14/6/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Bình**